ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 143 /2026/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 339/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý, phát triển nhà, kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 67/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý;

Căn cứ Thông tư số 115/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao và hướng dẫn về hồ sơ, thống kê, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 385/TTr-SXD ngày 05/9/2026 về việc ban hành Quy định quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định ban hành Quy định quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định về các hoạt động liên quan đến quản lý công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và khu dân cư nông thôn (sau đây gọi là mặt nước) trên địa bàn thành phố Hà Nội;

b) Các nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Nghị định số 258/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước (sau đây viết tắt là Nghị định số 258/2025/NĐ-CP) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, đầu tư, khai thác, sử dụng, bảo vệ công viên, cây xanh và mặt nước trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ chưa được giải thích tại Điều 3 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP thì được hiểu như sau:

1. Gỗ là phần thân hoặc cành của cây xanh còn nguyên hình dạng sau khai thác chưa cắt khúc hoặc đã cắt khúc và có kích thước đáp ứng một trong các trường hợp sau:

a) Gỗ có đường kính đầu nhỏ từ 10 centimét (cm) đến dưới 20cm và chiều dài từ 01 mét (m) trở lên;

b) Gỗ có đường kính đầu nhỏ từ 20cm trở lên và chiều dài từ 30cm trở lên.

2. Củi là những phần còn lại của cây không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đường kính thân cây là đường kính thân được đo tại vị trí cách mặt đất 1,3 m.

4. Không gian xanh là khu vực bao gồm: công viên, vườn hoa, sân chơi, cây xanh, mặt nước và các thành phần tự nhiên hoặc nhân tạo có chức năng tạo cảnh quan, cải thiện môi trường và phục vụ cộng đồng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý công viên, cây xanh, mặt nước

1. Công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn Thành phố được xác định chủ thể quản lý và phân công trách nhiệm quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Thành phố đầu tư, phát triển công viên, vườn hoa, vườn ươm, cây xanh, mặt nước và khuyến khích, thu hút để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển, trồng, chăm sóc, quản lý, duy trì cây xanh.

3. Việc quản lý, phát triển công viên, vườn hoa, vườn ươm, cây xanh, mặt nước đảm bảo phù hợp với quy hoạch đô thị, quản lý đất đai, quy chuẩn kỹ thuật, đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác.

4. Khi phê duyệt các dự án đầu tư phát triển đô thị phải bảo đảm các tiêu chí, chỉ tiêu về diện tích, mật độ đất cây xanh theo các đồ án quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trước khi phê duyệt phương án kiến trúc cảnh quan, phải lập phương án bố trí, trồng cây xanh mặt đứng cho các công trình, bảo đảm phù hợp với thiết kế đô thị và các yêu cầu về kiến trúc cảnh quan.

5. Khi thực hiện dự án xây dựng, cải tạo công trình trên vỉa hè, dải phân cách, đảo giao thông; mở rộng đường, vỉa hè, hạ cao độ hè, cắt xén dải phân cách, đấu nối giao thông có liên quan đến hệ thống cây xanh sử dụng công cộng, chủ đầu tư có trách nhiệm lập và tổ chức thực hiện phương án xử lý cây xanh hiện hữu, hạn chế tối đa việc chặt hạ, dịch chuyển, chặt rễ cây xanh; đồng thời phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao quản lý cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn theo quy định tại Điều 5 của Quy định này để được hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ cây xanh và thống nhất phương án xử lý cây xanh trước khi tổ chức thi công.

6. Việc triển khai đầu tư xây dựng công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng phải bảo đảm khả năng thấm, lưu giữ nước của dự án và một phần của khu vực xung quanh; xác định cao độ nền phù hợp, tạo điều kiện thu gom, điều tiết và trữ nước, góp phần tăng khả năng chống ngập, giảm áp lực cho hệ thống thoát nước và hỗ trợ kiểm soát ngập úng cho khu vực.

7. Đơn vị chủ trì cấp phép lắp đặt biển quảng cáo, biển hiệu (trừ biển báo giao thông) khi cấp phép đặt biển quảng cáo, biển hiệu thuộc dải phân cách có cây xanh, thảm cỏ hoặc trong công viên, vườn hoa, đảo giao thông phải có ý kiến thống nhất của cơ quan được phân cấp quản lý trước khi thực hiện.

Điều 4. Xã hội hóa đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước

1. Khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, trồng, chăm sóc, ươm, bảo vệ và phát triển cây xanh công cộng; đóng góp tài chính, công sức và các nguồn lực hợp pháp khác cho việc phát triển cây xanh; khuyến khích trồng cây xanh trong khuôn viên cơ quan, nhà ở, phát triển mảng xanh trên mái công trình, mặt đứng và các không gian phù hợp theo quy hoạch, thiết kế đô thị.

2. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, chỉnh trang, quản lý, vận hành và duy trì công viên, vườn hoa, vườn ươm, không gian xanh bằng nguồn vốn hợp pháp theo quy định của pháp luật. Việc huy động nguồn lực xã hội phải bảo đảm công khai, minh bạch, không làm thay đổi mục đích sử dụng đất công viên, vườn hoa và không ảnh hưởng đến chức năng phục vụ cộng đồng.

3. Khuyến khích trồng cây xanh phục vụ công cộng trên đất do cơ quan nhà nước quản lý chưa giao, chưa cho thuê; hành lang an toàn giao thông; nêm xanh, hành lang cách ly, bờ kênh, mương thoát nước theo quy hoạch hoặc hồ sơ thiết kế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Khuyến khích tham gia trao đổi tín chỉ carbon từ hoạt động trồng, bảo vệ cây xanh theo quy định của pháp luật.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân hỗ trợ giống cây xanh thuộc Danh mục cây trồng quy định tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Quy định này; cung cấp phân bón, đất màu và các vật tư, nguyên vật liệu khác để trồng cây tại các tuyến đường, công viên, vườn hoa, quảng trường, khu vực công cộng, trường học, bệnh viện, khu di tích, khu văn hóa, khu thể dục, thể thao, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, khu dân cư, trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các khu vực khác theo quy định. Khuyến khích tổ chức, đại diện khu dân cư tham gia tổ chức trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh theo quy định.

6. Khuyến khích hộ gia đình, tổ chức, cá nhân trồng và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên, trước nhà và trên các tuyến đường theo quy hoạch; phát triển cây xanh tại hành lang bảo vệ công trình giao thông, hành lang xanh, dải cây xanh cách ly, khu xử lý chất thải, nghĩa trang và các khu vực phù hợp khác theo quy hoạch, dự án hoặc phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước

1. Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn Thành phố; trực tiếp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước thuộc danh mục được Ủy ban nhân dân Thành phố giao. Trong phạm vi được phân cấp, Sở Xây dựng tổ chức trồng mới, quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo tồn; thực hiện giao quản lý, xử lý tài sản và cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc danh mục quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý công viên, cây xanh, mặt nước thuộc danh mục được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp. Trong phạm vi được phân cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức trồng mới, xây dựng, quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo tồn công viên, cây xanh, mặt nước; thực hiện giao quản lý, xử lý tài sản và cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội thực hiện quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trong phạm vi được giao quản lý. Trong phạm vi được phân cấp, Ban Quản lý tổ chức trồng mới, xây dựng, quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo tồn công viên, cây xanh, mặt nước; thực hiện giao quản lý, xử lý tài sản và cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong phạm vi, khu vực quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Kế hoạch đầu tư, phát triển, cải tạo công viên, cây xanh, mặt nước

1. Lập kế hoạch 5 năm và hàng năm về đầu tư, phát triển cây xanh trên địa bàn hành chính quản lý: Căn cứ quy hoạch, chương trình và nhu cầu thực tế, các cơ quan, đơn vị được giao quản lý công viên, cây xanh, mặt nước có trách nhiệm

xây dựng kế hoạch đầu tư, trồng mới, cải tạo, chỉnh trang công viên, vườn hoa, cây xanh và mặt nước thuộc phạm vi quản lý.

2. Kế hoạch quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Khảo sát hiện trạng; xác định nhu cầu đầu tư, trồng mới, cải tạo, chỉnh trang công viên, vườn hoa, cây xanh, mặt nước và các hạng mục cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng;

b) Khảo sát, lập kế hoạch chặt hạ, dịch chuyển, trồng thay thế cây chết, cây già cỗi, cây sâu bệnh không có khả năng phục hồi, cây có nguy cơ gãy, đổ, cây không phù hợp với quy hoạch, cảnh quan hoặc thuộc danh mục cây cấm trồng.

3. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm hoặc dự toán ngân sách hằng năm của Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp quản lý; đồng thời được huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư, trồng mới, cải tạo, chỉnh trang công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn Thành phố. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý có trách nhiệm lập và gửi kế hoạch hằng năm về Sở Xây dựng để tổng hợp, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch chung của Thành phố.

Điều 7. Các hành vi bị cấm đối với công viên, vườn hoa, cây xanh, mặt nước

1. Trồng các chủng loại cây trong danh mục cây cấm trồng quy định tại Phụ lục 03 kèm theo Quy định này.

2. Tự ý trồng cây xanh trên hè, dải phân cách, nút giao thông và các khu vực công cộng không đúng quy định.

3. Tự ý chặt hạ, dịch chuyển, chặt cành, đào gốc, chặt rễ cây xanh khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

4. Đục khoét, đóng đinh vào cây xanh, lột vỏ thân cây; đổ rác, chất độc hại và vật liệu xây dựng vào gốc cây xanh; phóng uế, đun nấu, đốt gốc, xây bục, bệ quanh gốc cây.

5. Treo, gắn biển quảng cáo, biển hiệu và các vật dụng khác trên cây; giăng dây, giăng đèn trang trí vào cây xanh khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc chấp thuận, làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển của cây.

6. Lấn chiếm, xây dựng công trình trái phép trên đất cây xanh hiện có hoặc đã được xác định trong quy hoạch đô thị và ngăn cản việc trồng cây xanh theo quy định.

7. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm quản lý, chăm sóc, bảo vệ cây xanh, công viên, vườn hoa và mặt nước theo quy định.

8. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II
QUẢN LÝ CÔNG VIÊN

Điều 8. Yêu cầu chung đối với quản lý công viên

Việc quản lý, vận hành công viên thực hiện theo quy định tại Điều 11 đến Điều 21 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và các quy định sau đây:

1. Cây xanh trong công viên, vườn hoa phải được chăm sóc, cắt tỉa, phòng trừ sâu bệnh theo đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm sinh trưởng, an toàn, cảnh quan và mỹ quan đô thị. Việc trồng mới, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải thực hiện theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật.

2. Việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công viên phải phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Đối với công viên chuyên đề, công viên, vườn hoa (bao gồm cả hồ nước trong công viên, vườn hoa) có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, cảnh quan nằm trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên, giao Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có phần diện tích lớn nhất thực hiện quản lý, khai thác và duy trì; các đơn vị còn lại có trách nhiệm phối hợp quản lý. Trường hợp diện tích thuộc phạm vi quản lý của các đơn vị bằng nhau thì Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đơn vị quản lý thống nhất nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý, khai thác và duy trì.

4. Công viên được quản lý theo nguyên tắc bảo đảm chức năng là không gian công cộng phục vụ cộng đồng; việc khai thác các hoạt động dịch vụ, văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí trong công viên phải phù hợp với quy hoạch, thiết kế được phê duyệt, không làm ảnh hưởng đến diện tích cây xanh, mặt nước, không gian công cộng, cảnh quan, môi trường và quyền tiếp cận của người dân.

5. Các công trình kiến trúc, tượng đài, công trình hạ tầng kỹ thuật trong công viên phải được quản lý, bảo trì, sửa chữa thường xuyên, kịp thời nhằm bảo đảm chất lượng, an toàn và công năng sử dụng.

6. Thành phố khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa, giáo dục, thể thao, nghệ thuật, triển lãm và các hoạt động phục vụ cộng đồng trong công viên, bảo đảm phù hợp với chức năng của công viên, giữ gìn trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường và không làm ảnh hưởng đến cảnh quan, hệ sinh thái và hoạt động thường xuyên của công viên.

7. Ưu tiên sử dụng các loại vật liệu có khả năng thấm nước; xác định cao độ nền phù hợp, bảo đảm khả năng thu gom, lưu giữ, điều tiết và trữ nước, góp phần hỗ trợ chống ngập, giảm thiểu tình trạng ngập úng trong trường hợp mưa lớn.

Điều 9. Quản lý mặt nước gắn với công viên, vườn hoa.

Việc quản lý mặt nước thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Mặt nước có chức năng thoát nước được quản lý theo quy định của pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải.

2. Mặt nước có chức năng phục vụ thoát lũ, tưới tiêu được quản lý theo quy định của pháp luật về thủy lợi và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Mặt nước có chức năng tạo cảnh quan được quản lý, duy trì, cải tạo nhằm bảo đảm cảnh quan đô thị, môi trường và an toàn. Khuyến khích áp dụng các giải

pháp sinh thái, sử dụng thực vật thủy sinh phù hợp để cải thiện chất lượng nước, tăng cường đa dạng sinh học và nâng cao giá trị cảnh quan khu vực mặt nước, ven hồ.

4. Việc quản lý mặt nước phải gắn với quản lý đồng bộ không gian ven bờ, cây xanh, công viên, đường dạo, công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ nhằm bảo đảm tính thống nhất về cảnh quan, môi trường, an toàn và hiệu quả khai thác.

Chương III
QUẢN LÝ CÂY XANH

Điều 10. Quy định chung về công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Công tác trồng cây xanh:

a) Tổ chức hệ thống cây xanh theo từng lớp chiều cao, khoảng cách giữa các cây bóng mát, hình thức kiến trúc của ô đất trồng cây phù hợp với không gian xanh tự nhiên và không gian kiến trúc;

b) Trồng mới cây xanh theo quy hoạch, các đề án phát triển đô thị của Thành phố và dự án được phê duyệt;

c) Trồng thay thế cây xanh già cỗi, mục ruỗng, cây bị sâu bệnh không có khả năng điều trị, cây chết khô, cây có nguy cơ gãy đổ, cây còi cọc, cây cong queo, kém phát triển;

d) Trường hợp các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trồng mới, thay thế cây xanh công cộng tại vỉa hè phải được cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp chấp thuận về chủng loại cây trước khi thực hiện.

2. Yêu cầu chung về trồng cây xanh:

a) Phù hợp với quy hoạch được duyệt và các quy định trong Quy định này về chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật cây trồng và tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

b) Phải mang bản sắc địa phương, phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng; phù hợp với định hướng phát triển hệ thống cây xanh của Thành phố; đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông và các yêu cầu về phòng chống thiên tai; đáp ứng các yêu cầu về sử dụng, vệ sinh môi trường, phòng cháy và chữa cháy, mỹ quan đô thị;

c) Không làm hư hỏng, ảnh hưởng đến các công trình ngầm, công trình trên mặt đất cũng như trên không (giao thông, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc và các công trình khác);

d) Cây xanh mới trồng phải được bảo vệ, chống giữ thân chắc chắn, ngay thẳng đảm bảo cây phát triển tốt; quá trình sinh trưởng tiếp theo, cây xanh phải được theo dõi, kiểm tra định kỳ để có biện pháp chăm sóc, bảo vệ và xử lý kịp thời các tác động tới sự phát triển của cây.

3. Yêu cầu đối với cây xanh được trồng:

a) Không tiết ra chất độc hại hoặc hấp dẫn côn trùng làm ảnh hưởng vệ sinh môi trường; hoa quả không gây mùi khó chịu và độc hại; hạn chế có gai sắc nhọn; không dễ gãy, đổ gây nguy hiểm cho người, phương tiện và các công trình xây dựng;

b) Cây xanh trồng trên đường phố, tại các khu vực công cộng khác ngoài việc đảm bảo các quy định tại điểm a khoản này còn phải nằm trong Danh mục cây trồng trên đường phố quy định tại Phụ lục 01 Quy định này, phải đáp ứng các yêu cầu chịu được gió bão và điều kiện thời tiết khắc nghiệt khác; cây có tán cân đối, thân thẳng, phân cành cao, không sâu bệnh; cây có rễ ăn sâu, không có rễ nổi; cây có màu sắc phong phú theo mùa, ưu tiên cây có lá xanh quanh năm và ít rụng trơ cành. Cây xanh trồng trong các công viên, vườn hoa, hành lang xanh, nêm xanh không quy định chủng loại cây trồng (trừ các chủng loại cây thuộc Danh mục cây cấm trồng) nhằm tăng tính đa dạng sinh học và phát triển thành cây đa tầng, đa tán nhất là đối với các loài cây bản địa, đặc hữu, quý, hiếm hoặc cây có hoa và không ảnh hưởng tới môi trường;

c) Đối với cây xanh hiện hữu đã trồng trong đô thị, khu dân cư nông thôn thuộc danh mục cây cấm trồng (tại Phụ lục 03) hoặc không phù hợp với tính chất, vị trí, đặc điểm cây trồng trong đô thị, khu dân cư nông thôn thì cơ quan, đơn vị theo phân công, phân cấp có trách nhiệm lập kế hoạch từng bước loại bỏ, trồng thay thế để đảm bảo an toàn và cảnh quan cho đô thị.

4. Chăm sóc cây xanh:

a) Cây xanh phải được kiểm tra định kỳ và áp dụng các giải pháp kỹ thuật phù hợp để tăng tuổi thọ của cây, đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị;

b) Quá trình chăm sóc cây xanh, khi phát hiện các cây xanh nguy hiểm thì phải xác định mức độ nguy hiểm có thể tác động tới người, phương tiện và công trình xây dựng, trên cơ sở đó có biện pháp khắc phục hoặc lập kế hoạch chặt hạ, dịch chuyển cây. Đối với các cây xanh đã đến tuổi già cỗi không bảo đảm an toàn hoặc không còn phù hợp với mục đích sử dụng phải lập kế hoạch từng bước chặt hạ và thay thế dần. Cây thay thế, trồng mới phải có hình dáng, đường kính, chiều cao phù hợp với không gian, cảnh quan khu vực.

5. Bảo vệ cây xanh:

a) Cây xanh phải được giữ gìn, bảo vệ và kiểm tra thường xuyên;

b) Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ cây xanh; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm hại cây xanh và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện cây có nguy cơ gãy, đổ hoặc mất an toàn để kiểm tra, xử lý theo quy định;

c) Các cơ quan quản lý cây xanh theo phân cấp có trách nhiệm kiểm tra, xử lý những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ cây xanh theo quy định; tổ chức, cá nhân vi phạm có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;

d) Đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng có trách nhiệm bảo vệ cây xanh trên địa bàn được giao theo hợp đồng với cơ quan quản lý cây xanh theo phân cấp; phòng chống cây gãy, đổ và khắc phục kịp thời sự cố cây xanh gãy, đổ đột ngột hoặc do tình thế khẩn cấp, thiên tai.

6. Chặt hạ, dịch chuyển cây xanh:

Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thực hiện theo Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Quy định này.

Điều 11. Quy định cụ thể về trồng cây xanh

1. Cây xanh trồng trên vỉa hè, trên dải phân cách hoặc trên dải đất dành riêng ở hai bên đường, cụ thể:

a) Cây xanh công cộng trồng trên đường phố được thiết kế đồng bộ với các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ thiết kế hạng mục cây xanh đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để thống nhất về chủng loại, tiêu chuẩn cây trồng và yêu cầu chăm sóc, bảo hành trước khi phê duyệt thiết kế;

b) Việc trồng mới, bổ sung, thay thế cây xanh trên cùng một tuyến đường phố (đối với tuyến đường, phố đang có hệ thống cây xanh hiện trạng) phải lựa chọn chủng loại, tiêu chuẩn cây cho phù hợp, đồng bộ theo tuyến đường, đảm bảo cảnh quan đô thị và định hướng phát triển hệ thống cây xanh trên các tuyến đường của Thành phố. Khoảng cách trồng cây phải phù hợp với chủng loại cây và quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành; không trồng cây xanh làm cản trở lối ra, vào duy nhất của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình;

c) Cây xanh trồng tại các dải phân cách, nút giao thông phải tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, đảm bảo điều kiện sinh trưởng của cây xanh, cảnh quan, mỹ quan đô thị, không cản trở giao thông, tầm nhìn cho người tham gia giao thông; không che khuất biển báo giao thông, đèn tín hiệu giao thông. Trường hợp tán cây rộng che khuất biển báo giao thông, đèn tín hiệu giao thông thì phải cắt tỉa tán, chỉ dịch chuyển khi không thể khắc phục để đảm bảo tầm quan sát;

d) Cây xanh trồng phải bảo đảm khoảng cách an toàn với các công trình hạ tầng kỹ thuật như cột điện, trạm biến áp, hệ thống biển báo giao thông, đèn tín hiệu giao thông, camera giao thông, công trình ngầm và các khu vực dành cho xe phòng cháy, chữa cháy. Đối với nhà ở, công trình công cộng và nhà phụ trợ của cơ sở công nghiệp, việc bố trí, trồng cây xanh phải tuân thủ các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

2. Việc trồng, bố trí cây xanh, mảng xanh tại các đảo giao thông để tăng mỹ quan đô thị phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn giao thông, không làm ảnh hưởng đến an toàn công trình và công trình hạ tầng kỹ thuật.

3. Việc trồng cây dây leo tại các mố, trụ, thành cầu và trên tường rào, bề mặt hoặc mái các công trình, nhà (đặc biệt là các công trình công cộng) để tạo thêm mảng xanh trên đường phố và công trình phải đảm bảo an toàn kết cấu, tuổi thọ công trình.

4. Cây xanh trồng trong các công viên, vườn hoa, khu vực công cộng:

a) Phù hợp với quy hoạch và thiết kế được duyệt (thiết kế trồng cây xanh bao gồm: vị trí, hình thức, bố cục, chủng loại và tiêu chuẩn cây trồng);

b) Trồng nhiều loài, bố trí nhiều tầng, lớp có cao độ khác nhau, phối hợp với mặt nước, công trình và tạo không gian cảnh quan xung quanh;

c) Phải bảo đảm yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy.

5. Tiêu chuẩn trồng cây xanh:

a) Cây thân thẳng, đã được chăm sóc, đôn đảo tại vườn ươm, đã ra tán lá mới cân đối xanh tốt (không có các cành khô, cành sâu bệnh hoặc cành mọc quá nhiều), ổn định bộ rễ (nhiều rễ tơ), không sâu bệnh, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;

b) Chiều cao tối thiểu đạt 3m và đường kính thân của cây tối thiểu đạt 6cm đối với cây tiểu mộc; chiều cao tối thiểu đạt 4m và đường kính thân của cây tối thiểu đạt 8cm đối với cây trung mộc; chiều cao tối thiểu đạt 5m và đường kính thân của cây tối thiểu đạt 10cm đối với cây đại mộc;

c) Bầu rễ không bị vỡ, kích thước đường kính bầu tối thiểu 50cm.

6. Việc trồng cây phải tuân thủ quy trình kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành; khi trồng cây phải cắt dây buộc, bao gói, bầu rễ, phải loại bỏ tất cả rác bẩn, phế liệu xây dựng, bê tông, nhựa đường, cát, đá ra khỏi hố trồng cây trước khi trồng.

7. Ô đất trồng cây xanh:

a) Ô đất trồng cây được thiết kế phù hợp với không gian kiến trúc cảnh quan của tuyến đường, có thể bố trí theo hình vuông, hình chữ nhật hoặc hình tròn. Ô đất trồng cây xanh trên vỉa hè phải được xây dựng, lắp đặt bó vỉa phù hợp, bảo đảm khả năng thu gom, thấm và lưu giữ nước mưa, không gây cản trở việc thoát nước trên vỉa hè.

b) Kích thước, kiểu dáng, kết cấu của ô đất trồng cây và phần bó vỉa được sử dụng thống nhất trên cùng một tuyến phố, trên từng cung đường hay đoạn đường; phù hợp với độ rộng, bằng phẳng của vỉa hè; đảm bảo an toàn cho người đi bộ, đặc biệt đối với người khuyết tật; thuận tiện cho việc chăm sóc cây và đảm bảo mỹ quan đô thị;

c) Trường hợp sử dụng ô trồng cây đúc bằng bê tông xi măng, phải có kích thước phù hợp để hạn chế rễ cây phát triển làm hư hỏng các công trình trong khu vực;

d) Tận dụng các ô đất trồng cây xanh bóng mát để bố trí trồng cỏ, cây bụi, hoa, cây mảng tạo thành khóm quanh gốc cây hoặc thành dải xanh để tăng vẻ đẹp cảnh quan đô thị.

8. Trường hợp trồng cây xanh bóng mát thay thế vào các ô đất sau khi chặt hạ, dịch chuyển cây cũ thì có thể xem xét giữ nguyên khoảng cách hiện trạng với các cây xanh xung quanh.

9. Cây xanh trồng trong các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, đường giao thông thuộc phạm vi đô thị và khu dân cư nông thôn phải tuân thủ quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện trồng cây đúng theo nội dung chấp thuận đầu tư, thiết kế thi công, phù hợp với tiến độ xây dựng công trình và tuân thủ theo Quy định này. Chủ đầu tư các dự án phải đảm bảo thực hiện trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với quy hoạch và thiết kế được phê duyệt. Ưu tiên trồng trước cây xanh tại những vị trí có đủ điều kiện.

Điều 12. Quy định cụ thể về chăm sóc, bảo vệ cây xanh

1. Chăm sóc, bảo vệ cây xanh bóng mát:

a) Tưới nước, bón phân, kiểm tra xử lý cây sâu bệnh, vệ sinh hố trồng cây và phá vỡ lớp đất mặt để nước dễ thấm vào đất theo quy trình kỹ thuật;

b) Dựng chống, chỉnh sửa cây nghiêng, tạo dáng cho cây; cắt chồi thân, cắt tỉa cành nhánh, lấy cành khô, gỡ phụ sinh; làm quang, làm mỏng, nâng cao vòm lá và khống chế chiều cao cây để đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị;

c) Quét vôi gốc cây; đề xuất chặt hạ hoặc dịch chuyển đối với cây không còn bảo đảm an toàn theo quy định;

d) Thường xuyên tuần tra, kiểm soát, bảo vệ cây xanh; kiểm tra phát hiện cây trồng không phù hợp với quy hoạch hoặc thiết kế được duyệt, cây không đạt yêu cầu thẩm mỹ, cây có độc tố gây nguy hiểm hoặc có hoa quả tiết ra mùi gây khó chịu cho con người, cây hư hại, mục rỗng, có nguy cơ gãy đổ, gây ảnh hưởng đối với an toàn cho người và công trình trong khu vực, an toàn điện, an toàn giao thông để có biện pháp xử lý kịp thời;

đ) Cập nhật hiện trạng chủng loại cây xanh bóng mát và lập hồ sơ quản lý cây xanh theo từng tuyến đường phố, trong các công viên, vườn hoa và các khu vực khác theo quy định.

2. Chăm sóc, bảo vệ, duy trì thường xuyên thảm cỏ, thảm hoa, cây bụi, khóm, cây mảng các loại theo quy trình kỹ thuật:

a) Tưới nước, bón phân, nhổ cỏ tạp, phun thuốc trừ sâu;

b) Phát thảm cỏ, xén lề cỏ; cắt tỉa cây tạo hình, cây hàng rào, cây đường viền; chăm sóc cây ra hoa;

c) Trồng dặm, trồng thay thế thảm cỏ, thảm hoa, cây bụi, khóm, cây mảng, cây cảnh bị chết, sâu bệnh, còi cọc;

d) Vệ sinh thảm cỏ, bồn hoa, bồn gốc cây, dải phân cách.

3. Chăm sóc, bảo vệ cây xanh trong khuôn viên nhà đất của tổ chức, cá nhân: Tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn giống, loài cây trồng trong khuôn viên do mình quản lý để phù hợp với yêu cầu sử dụng và không gian cảnh quan khu vực, nhưng phải đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan; chịu trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ cây xanh đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị; được khai thác, sử dụng cây xanh thuộc quyền sở hữu của mình theo quy định của pháp luật.

4. Bảo vệ cây xanh trong quá trình xây dựng:

a) Trước khi thi công xây dựng công trình, đơn vị thi công có trách nhiệm lập phương án và thực hiện công tác bảo vệ hệ thống cây xanh đã có trong và xung quanh khu vực công trường. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh tại khu vực thi công phải thực hiện theo Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Quy định này;

b) Cây xanh giữ lại trong công trường xây dựng cần được bảo vệ bằng hàng rào tạm xung quanh và đảm bảo điều kiện đất không bị thay đổi; không sử dụng cây xanh để hỗ trợ, phục vụ thi công xây dựng;

c) Phạm vi an toàn bảo vệ cây và rễ cây được xác định tối thiểu như sau: bán kính vùng an toàn bảo vệ cây được tính từ tâm gốc cây đến ranh giới ngoài của vùng

bảo vệ, bằng 8 đến 10 lần đường kính thân cây, nhằm bảo đảm không gian cần thiết cho hệ thống rễ và hạn chế tác động bất lợi đến sinh trưởng, phát triển của cây.

5. Cắt tỉa cây xanh tuân thủ quy trình kỹ thuật của Thành phố.

Điều 13. Chăm sóc, bảo vệ cây cần bảo tồn, cây di sản và cây quý hiếm

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý cây xanh có trách nhiệm:

a) Thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra, khảo sát nhằm bảo vệ cây xanh, phát hiện cây nguy hiểm và xác định mức độ nguy hiểm để có biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời;

b) Xây dựng kế hoạch cắt tỉa cành, nhánh nặng tán, lấy nhánh khô, khống chế chiều cao khi cần thiết, chống đỡ cây nghiêng, tạo dáng, bón phân, xử lý sâu bệnh bảo đảm cây sinh trưởng phát triển ổn định;

c) Hướng dẫn cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp quản lý cây thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ cây theo đúng yêu cầu kỹ thuật và bảo đảm an toàn.

2. Việc quản lý, bảo vệ cây cổ thụ cần bảo tồn, cây cần bảo tồn gắn với công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh phục vụ phát triển du lịch, cây di sản và cây quý hiếm thuộc phạm vi quản lý của tổ chức, cá nhân phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này; đồng thời thực hiện kiểm tra, chăm sóc và đánh giá định kỳ tình trạng cây để bảo đảm cây sinh trưởng, phát triển tốt, an toàn và phát huy giá trị bảo tồn.

Điều 14. Nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục cây xanh sử dụng công cộng

1. Việc nghiệm thu công trình, hạng mục cây xanh sử dụng công cộng được thực hiện tuân thủ theo các quy định về xây dựng, quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

a) Tổ chức nghiệm thu công trình, hạng mục cây xanh sử dụng công cộng theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt; bảo đảm đúng chủng loại, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, vị trí, khoảng cách cây trồng, quy cách hố trồng và chất lượng công trình;

b) Tổ chức bàn giao công trình, hạng mục cây xanh sử dụng công cộng cho cơ quan, đơn vị được giao quản lý theo phân cấp; đồng thời bàn giao đầy đủ hồ sơ pháp lý, hồ sơ hoàn công, hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ nghiệm thu, bản vẽ hoàn công và dữ liệu điện tử (file mềm bản vẽ) theo quy định của pháp luật. Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý, chăm sóc, bảo vệ công trình cho đến khi hoàn thành việc bàn giao;

c) Xác định đầy đủ, chính xác về giá trị tài sản kết cấu hạ tầng tại thời điểm bàn giao; phối hợp với cơ quan tiếp nhận lập hồ sơ quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 4 Thông tư số 67/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

Điều 15. Bảo hành công trình, hạng mục cây xanh sử dụng công cộng

1. Thời gian bảo hành đối với công trình, hạng mục cây xanh sử dụng công cộng được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục cây xanh sử dụng công cộng bàn giao đưa vào sử dụng và được quy định như sau:

a) Không ít hơn 12 tháng đối với cây bóng mát thuộc công trình, hạng mục cây xanh sử dụng công cộng;

b) Thời gian bảo hành đối với các công trình, hạng mục cây xanh sử dụng công cộng còn lại được xác định theo hợp đồng nhưng không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất hoặc cung ứng cây xanh.

2. Trong thời gian bảo hành, chủ đầu tư có trách nhiệm:

a) Trồng thay thế cây chết, cây sâu bệnh không có khả năng phục hồi, cây còi cọc, kém phát triển hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế;

b) Khắc phục các hư hỏng, khiếm khuyết của công trình, hạng mục cây xanh do lỗi của nhà thầu theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị được giao quản lý theo phân cấp.

3. Hết thời gian bảo hành, cơ quan, đơn vị được giao quản lý theo phân cấp phối hợp với chủ đầu tư tổ chức kiểm tra, nghiệm thu kết quả bảo hành theo quy định của pháp luật trước khi chấm dứt trách nhiệm bảo hành của nhà thầu.

Điều 16. Tiếp nhận công trình, hạng mục cây xanh sử dụng công cộng

1. Đối với công trình, hạng mục công viên, vườn hoa, cây xanh sử dụng công cộng do Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư, sau khi hoàn thành và đủ điều kiện đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật, cơ quan được giao quản lý công trình ban hành quyết định tiếp nhận để tổ chức quản lý, duy trì và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo quy định.

2. Đối với công trình, hạng mục cây xanh sử dụng công cộng không thuộc khoản 1 Điều này, việc tiếp nhận để quản lý, duy trì và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định của pháp luật; gửi cơ quan có thẩm quyền và đơn vị dự kiến tiếp nhận để kiểm tra hiện trường, làm cơ sở tiếp nhận công trình và giao quản lý tài sản;

b) Trên cơ sở kết quả kiểm tra hiện trường, trường hợp công trình đáp ứng yêu cầu theo hồ sơ thiết kế được duyệt và đủ điều kiện đưa vào sử dụng, cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản tiếp nhận để quản lý, duy trì theo phân cấp. Trường hợp công trình chưa đáp ứng yêu cầu, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức khắc phục, hoàn thiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trước khi thực hiện thủ tục tiếp nhận;

c) Đối với công trình, hạng mục cây xanh sử dụng công cộng do Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội quản lý theo phân cấp, trước khi tiếp nhận để đưa vào quản lý, duy trì phải báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận;

d) Đối với công trình, hạng mục cây xanh sử dụng công cộng do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo phân cấp, việc tiếp nhận để đưa vào quản lý, duy trì do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

Điều 17. Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định tại Điều này.

2. Thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh được phân cấp như sau:

a) Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp;

c) Sở Xây dựng cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc phạm vi Thành phố quản lý theo phân cấp.

3. Việc chặt hạ, dịch chuyển, cắt tỉa cành, chặt rễ cây xanh phải tuân thủ quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn cho người, tài sản, giao thông, vệ sinh môi trường và cảnh quan khu vực.

4. Đối với dự án đầu tư xây dựng, phương án xử lý cây xanh phải xác định rõ số lượng cây chặt hạ, dịch chuyển; vị trí trồng lại (nếu có); phương án trồng thay thế, trồng bù và được cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận theo quy định trước khi thực hiện.

5. Đối với việc cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây cổ thụ cần bảo tồn; cây cần bảo tồn gắn với di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; cây di sản; cây quý hiếm; cây thuộc phạm vi thực hiện dự án hoặc cây nằm ngoài phạm vi dự án nhưng bị ảnh hưởng trực tiếp bởi việc thi công công trình, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phải báo cáo, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận trước khi cấp giấy phép.

6. Trường hợp khẩn cấp do thiên tai, sự cố, cây xanh có nguy cơ gãy, đổ hoặc đã gãy, đổ gây mất an toàn cho người, tài sản, công trình hoặc giao thông, đơn vị được giao quản lý, duy trì cây xanh hoặc đơn vị thực hiện công trình khẩn cấp được tổ chức chặt hạ, dịch chuyển ngay sau khi phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản hiện trạng.

Sau khi thực hiện, đơn vị có trách nhiệm lập hồ sơ, báo cáo cơ quan quản lý cây xanh theo phân cấp. Hồ sơ gồm:

a) Biên bản hiện trạng;

b) Văn bản nêu rõ lý do chặt hạ, dịch chuyển, vị trí trồng lại (nếu có), dự kiến trồng thay thế, trồng bù;

c) Ảnh chụp hiện trạng cây trước khi thực hiện (nếu điều kiện cho phép).

Điều 18. Đền bù, bồi thường thiệt hại liên quan đến cây xanh

Việc xác định giá trị đền bù, bồi thường thiệt hại đối với cây xanh thực hiện theo Điều 28 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Chi phí chăm sóc cây xanh làm căn cứ xác định giá trị bồi thường được tính theo đơn giá duy trì cây xanh sử dụng công cộng do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tại thời điểm lập phương án bồi thường.

2. Đối với cây xanh xác định được thời điểm trồng, chi phí chăm sóc, cắt tỉa được tính như sau:

a) 10 năm đầu tiên: tính theo đơn giá duy trì cây xanh loại 1;

b) 10 năm tiếp theo: tính theo đơn giá duy trì cây xanh loại 2;

c) Những năm tiếp theo: tính theo đơn giá duy trì cây xanh loại 3.

3. Đối với cây xanh không xác định được thời điểm trồng, thời gian chăm sóc, cắt tỉa cây tính chi phí bồi thường là 20 năm được quy đổi theo đường kính thân cây như sau:

a) Cây có đường kính thân dưới 50cm: tính theo đơn giá quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này;

b) Cây có đường kính thân từ 50cm đến dưới 80cm: tính theo đơn giá quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này;

c) Cây có đường kính thân từ 80cm trở lên: tính theo đơn giá quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

4. Đối với cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý phải di chuyển để thực hiện dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc dự án phát triển không gian xanh trên quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý nhưng chưa được giao đất, chưa được cho thuê đất hoặc đất chưa sử dụng, được ưu tiên sử dụng để trồng bổ sung cây xanh, phát triển không gian xanh và không thực hiện bồi thường giá trị cây xanh.

Điều 19. Quản lý tài sản thu hồi từ cây xanh

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao thực hiện việc cắt tỉa, chặt hạ, dịch chuyển hoặc thay thế cây xanh theo phân cấp hoặc theo nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thu hồi, tập kết, bảo quản và xử lý gỗ, củi thu hồi theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

2. Đối với cây quý hiếm, cây có nguồn gen đặc biệt hoặc có giá trị kinh tế cao, việc tiếp nhận, bảo quản và xử lý tài sản do cơ quan chuyên ngành thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Khuyến khích sử dụng gỗ tận thu từ việc chặt hạ cây xanh (trừ cây quý hiếm, cây có nguồn gen đặc biệt hoặc cây có giá trị kinh tế cao) để sản xuất, chế tạo các sản phẩm phục vụ công viên, vườn hoa và khu vực công cộng như ghế ngồi, chòi nghỉ, bảng thông tin, bảng chỉ dẫn, vật dụng trang trí và các công trình phụ trợ khác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

Điều 20. Hồ sơ quản lý hệ thống cây xanh

1. Đối với cây xanh sử dụng công cộng:

a) Lập hồ sơ quản lý cây xanh, bao gồm thống kê số lượng, chủng loại, chất lượng, vị trí, đánh số cây và các thông tin cần thiết khác phục vụ công tác quản lý;

b) Hằng năm rà soát, cập nhật hiện trạng cây xanh sử dụng công cộng, bao gồm: số lượng, chủng loại, chất lượng, cây trồng mới, cây chặt hạ, dịch chuyển và các nội dung khác phục vụ công tác quản lý.

2. Đối với cây cần bảo tồn, việc lập và quản lý hồ sơ thực hiện theo Điều 25 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP; đồng thời lập danh mục và hồ sơ quản lý riêng đối với từng cây để phục vụ công tác bảo tồn, chăm sóc và bảo đảm an toàn.

3. Đối với cây xanh nguy hiểm, đơn vị quản lý có trách nhiệm lập hồ sơ theo dõi, đánh giá tình trạng cây và xây dựng kế hoạch xử lý, chặt hạ hoặc thay thế theo quy định.

4. Đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng có trách nhiệm lập, cập nhật hồ sơ quản lý cây xanh theo quy định tại Điều này và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý theo phân cấp.

5. Hồ sơ quản lý cây xanh được cập nhật vào cơ sở dữ liệu hoặc phần mềm quản lý cây xanh của Thành phố và được lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Quản lý và phát triển vườn ươm

1. Việc đầu tư xây dựng, phát triển vườn ươm phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống công viên, cây xanh và các quy hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về giống cây trồng.

3. Việc sản xuất, gieo ươm, bảo quản và cung ứng giống cây trồng phải tuân thủ quy định của pháp luật về giống cây trồng.

4. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, phát triển vườn ươm; thuần hóa các loài cây rừng đặc hữu của Việt Nam; lai tạo, nhân giống các giống cây mới trong và ngoài nước có giá trị cảnh quan, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của thành phố Hà Nội, góp phần đa dạng hóa chủng loại cây xanh và đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống công viên, cây xanh.

Điều 22. Lập và ban hành danh mục cây cần bảo tồn

Đối với cây xanh thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp tại Điều 5 Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan rà soát, lập danh mục cây cần bảo tồn, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Xây dựng:

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp;

b) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý, đầu tư phát triển, bảo vệ và khai thác hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn Thành phố theo quy định;

c) Chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết công viên, vườn hoa, thiết kế đô thị tuyến phố thuộc thẩm quyền phù hợp với định hướng Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm và quy định của pháp luật.

d) Chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá chuyên ngành; hướng dẫn công tác quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo vệ và phát triển hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định của pháp luật;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố về các nội dung liên quan đến công viên, cây xanh, vườn hoa, vườn ươm và mặt nước trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư phát triển đô thị nhằm bảo đảm việc thực hiện các chỉ tiêu về diện tích, mật độ cây xanh theo quy hoạch được phê duyệt; hướng dẫn, yêu cầu chủ đầu tư bố trí quỹ đất dành cho cây xanh, bảo đảm phù hợp với quy hoạch và hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực; xem xét việc bổ sung các giải pháp, hạng mục cây xanh theo phương đứng đối với công trình, phù hợp với phương án kiến trúc, cảnh quan và quy hoạch được duyệt;

e) Chủ trì xây dựng kế hoạch đầu tư, phát triển hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước; tổng hợp nhu cầu đầu tư của các cơ quan, đơn vị và địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo quy định;

g) Chủ trì kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị được giao quản lý thực hiện việc trồng, chăm sóc, cắt tỉa, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo quy định; tổ chức thống kê, đánh số, lập hồ sơ quản lý cây xanh và cập nhật cơ sở dữ liệu cây xanh trên địa bàn Thành phố;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định;

i) Thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc thẩm quyền; kiểm tra, giám sát việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo quy định của pháp luật;

k) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức nghiệm thu, tiếp nhận, bàn giao đưa vào quản lý các công trình, hạng mục công viên, cây xanh, mặt nước theo phân cấp và quy định của pháp luật;

l) Chủ trì xây dựng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước; tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý, đầu tư, phát

triển, bảo vệ và khai thác hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn Thành phố theo quy định;

m) Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị có liên quan trong việc nghiên cứu, tuyển chọn, khảo nghiệm, di thực và phát triển các giống cây phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu, cảnh quan và định hướng phát triển hệ thống cây xanh của Thành phố;

n) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; hướng dẫn, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa đầu tư, quản lý, bảo vệ và phát triển hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với đất có mặt nước và nước mặt trong đô thị, khu dân cư nông thôn theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và đa dạng sinh học; phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác bảo tồn cây xanh, bảo vệ đa dạng sinh học và quản lý mặt nước gắn với bảo vệ, phát huy giá trị cảnh quan;

b) Phối hợp hướng dẫn việc quản lý, sử dụng giống cây trồng; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng môi trường tại các khu vực công viên, cây xanh và mặt nước theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, đề xuất biện pháp quản lý, bảo vệ và bảo tồn quỹ đất xanh còn lại trong khu vực nội đô, bảo đảm phù hợp với quy hoạch và quy định của pháp luật;

d) Kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, bảo vệ cây xanh thuộc danh mục các loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật; thực hiện kiểm dịch thực vật đối với cây xanh nhập khẩu theo quy định;

đ) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, duy trì cây xanh thực hiện theo dõi, kiểm tra, phát hiện và thông báo kịp thời tình hình phát sinh sâu, bệnh hại cây xanh; hướng dẫn, khuyến cáo các biện pháp phòng, trừ sâu bệnh theo quy định;

e) Hướng dẫn, khuyến cáo việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các chế phẩm phục vụ công tác chăm sóc, duy trì cây xanh bảo đảm an toàn, hiệu quả, thân thiện với môi trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính, đất đai nhằm khuyến khích, thu hút nguồn lực xã hội hóa đầu tư phát triển hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh, mặt nước; khai thác phần diện tích đất trong công viên, vườn hoa, mặt nước hiện có trên địa bàn Thành phố vào mục đích kinh doanh theo quy định của pháp luật, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm và hằng năm để đầu tư phát triển hệ thống công viên, vườn hoa, vườn ươm, cây xanh và mặt nước trên địa bàn Thành phố;

c) Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất quản lý tài sản công là cây xanh, công viên, vườn hoa thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài sản công (trừ tài sản kết cấu hạ tầng thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ);

d) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức có liên quan trong việc quản lý, sử dụng, thanh lý và thanh quyết toán tài sản thu hồi từ hoạt động cắt tỉa, chặt hạ cây xanh theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan trong việc giao quản lý tài sản công thuộc hệ thống công viên, cây xanh; quản lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh và thực hiện việc cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên theo quy định của pháp luật.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các sở, ban, ngành có liên quan trong việc xem xét, thẩm định hồ sơ cấp giấy phép quảng cáo, lắp đặt biển quảng cáo tại công viên, vườn hoa, dải phân cách, đảo giao thông theo thẩm quyền và bảo đảm phù hợp với Quy định này; tham gia ý kiến về nội dung các hoạt động được tổ chức tại công viên, vườn hoa, dải phân cách, đảo giao thông theo thẩm quyền; tổ chức kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về quảng cáo tại công viên, vườn hoa, cây xanh theo quy định của pháp luật;

b) Rà soát, lập danh sách các cây xanh có giá trị cần bảo tồn trong khu vực di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh thuộc phạm vi quản lý; gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, lập danh mục cây xanh cần bảo tồn và xây dựng, hoàn thiện quy trình quản lý, chăm sóc, bảo vệ và bảo tồn cây xanh trong khu vực di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền về nội dung, tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quy định này; phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc trồng, chăm sóc, quản lý, duy trì và bảo vệ công viên, cây xanh, mặt nước;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, đơn vị quản lý, sử dụng công trình phục vụ du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú, bảo tàng, trụ sở làm việc và các công trình có liên quan chủ động cải tạo, chỉnh trang, tăng cường mảng xanh trên mái, ban công, mặt đứng và các khu vực phù hợp của công trình, góp phần hình thành, phát triển không gian xanh tại các công trình, cơ sở thuộc phạm vi quản lý;

đ) Phối hợp thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị công viên, cây xanh, mặt nước gắn với di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và không gian văn hóa theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, hoàn thiện, quản lý, vận hành và cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn Thành phố; bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên nền tảng công nghệ dùng chung của Thành phố theo quy định;

b) Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, tuyển chọn, khảo nghiệm, di thực và phát triển các giống cây phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng, cảnh quan và định hướng phát triển hệ thống cây xanh của Thành phố.

6. Công an Thành phố:

Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự; phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước; phối hợp xử lý các vụ việc xâm hại, hủy hoại công viên, cây xanh, mặt nước theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

7. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức quản lý, đầu tư, phát triển, duy trì, chăm sóc và bảo vệ công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi các khu công nghệ cao, khu công nghiệp được giao quản lý; lựa chọn hoặc giao đơn vị có đủ năng lực, điều kiện thực hiện dịch vụ quản lý, duy trì theo quy định của pháp luật;

b) Lập kế hoạch đầu tư, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước hằng năm và 05 năm; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

c) Tổ chức lập, quản lý và thực hiện quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi được giao quản lý, bảo đảm các chỉ tiêu về diện tích đất cây xanh, tỷ lệ cây xanh, chủng loại cây trồng và các yêu cầu về kiến trúc, cảnh quan phù hợp với quy hoạch, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật;

d) Tổ chức quản lý, lập hồ sơ, thống kê và cập nhật cơ sở dữ liệu về cây xanh thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp, lập danh mục cây xanh cần bảo tồn, cây di sản thuộc phạm vi quản lý; định kỳ hằng năm, trước ngày 05 tháng 12, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố qua Sở Xây dựng về tình hình quản lý, chăm sóc, bảo vệ và phát triển công viên, vườn hoa, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi quản lý và thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

đ) Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, duy trì công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi quản lý; kiểm tra, phát hiện, xử lý đối với cây nguy hiểm, cây cần bảo tồn theo quy định hoặc đề xuất, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện thống kê, tổng hợp và báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý, đầu tư, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước theo yêu cầu của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân Thành phố;

g) Thực hiện việc cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo thẩm quyền; kiểm tra, giám sát việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp;

h) Phối hợp tổ chức nghiệm thu, tiếp nhận và quản lý công viên, cây xanh, mặt nước thuộc các dự án được bàn giao theo phân cấp; quản lý quỹ đất dành cho công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp lấn chiếm, sử dụng đất không đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố và quy định của pháp luật.

8. Các sở, ban, ngành khác:

a) Tổ chức trồng, chăm sóc, duy trì và phát triển cây xanh, mảng xanh trên mái, ban công, mặt đứng tại các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, bệnh viện, trụ sở làm việc và các cơ sở khác thuộc phạm vi quản lý, góp phần hình thành, duy trì và phát triển không gian xanh trong khuôn viên các cơ sở;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý, đầu tư, bảo vệ, khai thác và phát triển hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức quản lý, bảo vệ, duy trì và phát triển hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh, mặt nước trên địa bàn theo phân cấp; lựa chọn đơn vị có đủ năng lực thực hiện công tác quản lý, chăm sóc, duy trì theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo, chỉnh trang và phát triển công viên, vườn hoa, cây xanh, mặt nước; bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và huy động các nguồn lực hợp pháp để tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác lập, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch công viên, cây xanh, mặt nước; quản lý quỹ đất theo quy hoạch được phê duyệt dành cho công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện quản lý nhà nước đối với công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn theo phân cấp; kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; quản lý, bảo vệ quỹ đất dành cho công viên, cây xanh, mặt nước và các khu vực đã được quy hoạch, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp lấn chiếm, sử dụng không đúng mục đích theo thẩm quyền.

5. Quản lý các dự án đầu tư có hạng mục công viên, cây xanh, mặt nước thuộc thẩm quyền; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, thiết kế, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật và các chỉ tiêu về cây xanh theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh; khuyến khích phát triển mảng xanh trên mái, ban công, mặt đứng công trình và huy động các nguồn lực xã hội

tham gia đầu tư, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện việc cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc thẩm quyền; kiểm tra, giám sát việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức nghiệm thu, tiếp nhận, bàn giao các công trình, hạng mục công viên, cây xanh, mặt nước theo phân cấp; tiếp nhận, tổ chức quản lý, duy trì sau đầu tư theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức thống kê, lập hồ sơ, cập nhật hiện trạng công viên, vườn hoa, quảng trường, khu vực công cộng, tuyến đường, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi quản lý; quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu về cây xanh sử dụng công cộng, bao gồm cây xanh thuộc các dự án khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch và cây xanh trong khuôn viên đất của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; tổng hợp, lập danh mục cây xanh cần bảo tồn, cây di sản thuộc phạm vi quản lý; định kỳ hằng năm, trước ngày 05 tháng 12, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố qua Sở Xây dựng về tình hình quản lý, chăm sóc, bảo vệ và phát triển công viên, vườn hoa, vườn ươm, cây xanh, mặt nước trên địa bàn và thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

10. Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra, tham gia ý kiến đối với việc cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; phối hợp thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước theo phân cấp và quy định của pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án và các đơn vị quản lý, sử dụng công trình chuyên ngành

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch và các dự án phát triển đô thị có trách nhiệm:

a) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các hạng mục công viên, cây xanh, mặt nước theo quy hoạch, hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm diện tích đất dành cho cây xanh, tỷ lệ cây xanh, chủng loại cây trồng, yêu cầu về kỹ thuật, kiến trúc và cảnh quan theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức đầu tư, trồng, chăm sóc, duy trì và bảo vệ công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi dự án; tổ chức nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, bảo trì theo quy định của pháp luật và Quy định này;

c) Tổ chức quản lý, chăm sóc, duy trì và bảo vệ hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi dự án cho đến khi hoàn thành việc nghiệm thu, bàn giao cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tiếp nhận, quản lý theo phân cấp.

2. Chủ đầu tư dự án xây dựng mới, cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc công trình xây dựng có ảnh hưởng đến cây xanh hiện hữu có trách nhiệm:

a) Lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ cây xanh trong quá trình thi công; trường hợp cần thiết phải chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thì thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy định này;

b) Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ cây xanh trong phạm vi và khu vực lân cận công trường; bảo đảm an toàn cho cây xanh, công trình, người và tài sản trong quá trình thi công.

3. Tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng công trình chuyên ngành khi thực hiện thi công, sửa chữa, cải tạo hoặc xử lý kỹ thuật công trình có liên quan đến hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao quản lý theo phân cấp để thống nhất và thực hiện các biện pháp bảo vệ công viên, cây xanh, mặt nước; bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật, mỹ quan, an toàn và tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 26. Trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể và cá nhân

1. Tổ chức, đoàn thể, hộ gia đình và cá nhân có trách nhiệm tham gia bảo vệ công viên, cây xanh, mặt nước; giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị; phát hiện, ngăn chặn và kịp thời thông báo cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền về các hành vi xâm hại công viên, cây xanh, mặt nước hoặc cây xanh có nguy cơ gãy, đổ gây mất an toàn.

2. Không được lấn chiếm, sử dụng trái phép đất dành cho công viên, cây xanh, mặt nước; không được xây dựng công trình, đặt vật cản hoặc thực hiện các hành vi khác làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển của cây xanh hoặc công tác quản lý, sử dụng công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định của pháp luật.

3. Việc trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh sử dụng công cộng phải thực hiện phù hợp với quy hoạch, quy định của pháp luật và Quy định này; tổ chức, cá nhân không được cản trở hoạt động trồng, chăm sóc, duy trì và bảo vệ cây xanh của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc cho phép thực hiện.

4. Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân quản lý, sử dụng đất có trách nhiệm:

a) Trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh trong phạm vi đất thuộc quyền quản lý, sử dụng; không trồng các loài cây thuộc danh mục cây cấm trồng theo quy định của pháp luật;

b) Kịp thời phản ánh, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, đơn vị được giao quản lý cây xanh theo phân cấp về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển cây xanh;

c) Tham gia các chương trình, phong trào trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh và phát triển không gian xanh do cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương hoặc tổ chức có thẩm quyền phát động;

d) Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc phạm vi quản lý, sử dụng phải thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 27. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý, duy trì, vận hành công viên, cây xanh, mặt nước

1. Thực hiện quản lý, vận hành, duy trì, bảo dưỡng và bảo vệ công viên, cây xanh, mặt nước theo hợp đồng được ký kết với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, Quy định này, quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn, yêu cầu về chất lượng, an toàn, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

2. Tổ chức thực hiện công tác trồng mới, trồng thay thế, chăm sóc, cắt tỉa, chặt hạ, dịch chuyển, chống đỡ cây xanh và các biện pháp kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật, hợp đồng đã ký kết hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; kịp thời phát hiện, xử lý cây xanh nguy hiểm, đặc biệt trong mùa mưa, bão, bảo đảm an toàn cho người, tài sản và công trình.

3. Thực hiện đánh số cây; lập, quản lý và cập nhật hồ sơ, cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi được giao quản lý; thường xuyên theo dõi hiện trạng, tổ chức kiểm tra định kỳ và báo cáo cơ quan quản lý theo phân cấp.

4. Tổ chức tuần tra, kiểm tra, bảo vệ công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi được giao quản lý; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền hoặc phối hợp xử lý các hành vi vi phạm, sự cố và các nguy cơ gây ảnh hưởng đến công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định.

5. Phối hợp tham gia nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận công trình, hạng mục công viên, cây xanh, mặt nước theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức tiếp nhận, quản lý, vận hành và duy trì sau khi được bàn giao theo quy định.

6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình thi công công trình, tổ chức sự kiện và thực hiện các hoạt động khác có ảnh hưởng đến công viên, cây xanh, mặt nước; thực hiện bàn giao mặt bằng và tiếp nhận lại mặt bằng để tiếp tục quản lý, duy trì theo quy định.

7. Thực hiện thống kê, lưu trữ hồ sơ, cập nhật cơ sở dữ liệu và báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý, vận hành, duy trì công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi được giao quản lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 28. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức có liên quan gửi ý kiến, kiến nghị về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2026 và thay thế Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Quy định chuyển tiếp:

a) Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội theo phân cấp quản lý có trách nhiệm rà soát, xác định nguồn gốc, hiện trạng và cơ sở pháp lý của tài sản kết cấu hạ tầng

cây xanh sử dụng công cộng; lập hồ sơ xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản thuộc trường hợp phải xác lập quyền sở hữu toàn dân nhưng chưa được xác lập theo quy định của pháp luật; cập nhật đầy đủ thông tin vào cơ sở dữ liệu và hồ sơ quản lý tài sản công. Hoàn thành việc rà soát, lập hồ sơ xác lập quyền sở hữu trước ngày 30 tháng 6 năm 2027;

b) Đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hồ sơ tiếp nhận công trình, hạng mục cây xanh; hồ sơ xác lập cây cần bảo tồn đang triển khai thực hiện trước ngày Quy định này có hiệu lực, việc quản lý, tiếp nhận tài sản, xử lý tài sản thu hồi từ cây xanh được thực hiện theo Quy định này kể từ ngày Quy định này có hiệu lực;

c) Đối với hồ sơ đề nghị chặt hạ, dịch chuyển cây xanh của tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Quy định này có hiệu lực nhưng chưa được giải quyết, tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị trực thuộc thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và chủ đầu tư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 3 Điều 29;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&MT, XD;
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND Thành phố;
- VPUB TP: CVP, các PCVP, các phòng chuyên môn, Trung tâm TTTDL&CNS;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cơ quan báo và phát thanh truyền hình Hà Nội;
- Lưu: VT, ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Đại Thắng

Phụ lục 01

DANH MỤC CÂY XANH TRỒNG TRÊN ĐƯỜNG VÀ KHU VỰC CÔNG CỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 143/2026/QĐ-UBND ngày 12 / 10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Loài cây		Đặc điểm cây	Vị trí trồng trên đường
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
1	Ban trắng	*Bauhinia variegata*	Cây thân gỗ nhỏ khi trưởng thành đạt đường kính cây khoảng 20-30cm, cao khoảng 6-12m, tán tròn vừa, lá hình tim chẻ đôi, rụng lá theo mùa. Hoa màu trắng hồng hoặc trắng tím nở rộ vào mùa xuân, tạo giá trị cảnh quan cao. Rễ cọc và rễ ngang phát triển vừa phải. Tuổi thọ có thể ngoài 50 năm.	1,2,3,4,5,6,7
2	Ban tím (Ban hoàng hậu)	*Bauhinia purpurea*	Cây thân gỗ nhỏ đến trung bình, khi trưởng thành có đường kính cây khoảng từ 20-30cm, cao 6-12m, lá hình tim chẻ đôi, hoa tím hồng nở rộ theo mùa kéo dài từ tháng 10 âm lịch đến tháng 3 âm lịch sang năm. Cây ưa sáng, giá trị cảnh quan cao. Rễ cọc và rễ ngang phát triển vừa phải. Tuổi thọ lên đến ngoài 30 năm.	1,2,3,4,5,6,7
3	Bàng lá nhỏ (Bàng đài loan)	*Terminalia mantaly*	Cây gỗ trung bình khi trưởng thành đường kính cây khoảng 40-60cm, sinh trưởng nhanh, chiều cao trung bình 15-25 m, tán rộng nhưng lá nhỏ nên tạo bóng mát thoáng, ít rụng lá giúp giảm chi phí vệ sinh đô thị. Cây có khả năng chịu hạn, chịu gió bão tốt, thích nghi với nhiều loại đất và điều kiện môi trường đô thị khắc nghiệt. Cây dáng đẹp, rễ ăn sâu và ít phá vỡ hạ tầng. Rễ cọc ăn sâu. Tuổi thọ ngoài 60 năm.	1,2,4,5,6,7
4	Bằng lăng	*Lagerstroemia speciosa*	Cây thân gỗ trung bình khi trưởng thành đường kính cây khoảng 50-60cm, cao khoảng 10-15m, tán rộng vừa, dáng đẹp. Hoa nở thành chùm lớn, màu tím hồng đặc trưng, rộ vào mùa hè, tạo điểm nhấn cảnh quan rõ nét. Cây ưa sáng, sinh trưởng khá nhanh, chịu hạn tốt và ít ảnh hưởng đến hạ tầng đô thị. Rễ cọc ăn sâu. Tuổi thọ có thể lên đến 100 năm.	2,3,4,5,6,7
5	Chà là	*Phoenix sylvestris; Phoenix dactylifera*	Cây thân cột, khi trưởng thành chiều cao 10-20m, lá dạng lông chim dài, xanh quanh năm, tạo hình dáng khỏe khoắn và mang tính trang trí cao. Cây ưa nắng, chịu hạn tốt, thích hợp trồng tại các khu vực khô ráo. Hệ rễ phát triển thành chùm dày quanh gốc, ăn sâu khoảng 1-2m. Tuổi thọ có thể lên đến 100 năm.	1,2,4,5,6,7

TT	Loài cây		Đặc điểm cây	Vị trí trồng trên đường
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
6	Chiêu liêu	*Terminalia chebula*	Cây thân gỗ trung bình khi trưởng thành đường kính cây khoảng 40-80cm, sinh trưởng khá nhanh, cao 10-20m, thân thẳng, tán cao và gọn. Cây ưa sáng, rễ ăn sâu, gỗ chắc. Rễ ăn sâu và bám đất tốt, giúp cây chịu hạn và chịu gió. Tuổi thọ có thể lên đến 60 năm	1,2,4,5,6,7
7	Chuông vàng	*Tabebuia aurea*	Cây thân gỗ nhỏ khi trưởng thành đường kính cây khoảng 20-30cm, đến trung bình, cao khoảng 8-10m, tán gọn, lá xanh rụng theo mùa. Hoa vàng rực hình chuông nở rộ vào cuối đông - đầu xuân, giá trị trang trí cao. Rễ cọc và rễ ngang phát triển vừa phải. Tuổi thọ ngoài 30 năm.	1,2,3,4,5,6,7
8	Cọ dầu	*Elaeis guineensis*	Cây thân cột khi trưởng thành cao 15-25m, lá dạng lông chim lớn, xanh quanh năm, tạo dáng khỏe khoắn và đặc trưng nhiệt đới. Cây ưa nắng, sinh trưởng nhanh, chịu hạn khá, phù hợp trồng cảnh quan. Rễ mọc thành chùm dày quanh gốc. Tuổi thọ ngoài 30 năm	1,2,4,5,6,7
9	Dầu rái	*Dipterocarpus alatus*	Cây thân gỗ lớn, khi trưởng thành đường kính ngoài 100cm cao 25-40m, thân thẳng, tán cao và rộng, tạo bóng mát tốt. Cây sinh trưởng chậm, ưa sáng, rễ cọc ăn sâu nên chịu gió bão tốt và ít ảnh hưởng hạ tầng. Phù hợp trồng làm cây chủ đạo. Tuổi thọ có thể lên đến 100 năm.	2,5,6,7
10	Giáng hương cầu gai (Hương vườn)	*Pterocarpus echinatus*	Cây thân gỗ trung bình khi trưởng thành đường kính 50-60cm, cao 20-30m, thân thẳng, tán rộng, hoa màu vàng nhạt có mùi thơm nhẹ, giá trị thẩm mỹ cao. Cây sinh trưởng khá chậm nhưng bền vững, chịu hạn tốt, rễ cọc ăn sâu. Tuổi thọ có thể lên đến 100 năm.	4,5,6,7
11	Hoàng lan	*Magnolia champaca*	Cây thân gỗ trung bình, khi trưởng thành đường kính 50-60cm cao khoảng 15-20m, tán gọn, lá xanh quanh năm, hoa màu vàng xanh có mùi thơm đậm và bền. Cây sinh trưởng khá chậm, ưa sáng nhẹ, thích hợp trồng để tạo hương thơm cảnh quan. Rễ cọc ăn sâu, chống chịu tốt với mưa bão. Tuổi thọ có thể lên đến hơn 100 năm.	4,5,6,7
12	Kèn hồng	*Tabebuia rosea*	Cây thân gỗ nhỏ, khi trưởng thành đường kính 20-30cm, cao khoảng 8-12m, tán tròn vừa, rụng lá trước khi ra hoa; hoa màu hồng phấn nở rộ vào cuối đông - đầu xuân, giá trị cảnh quan cao, cây ưa sáng, chịu hạn khá. Tuổi thọ trên 30 năm.	1,2,3,4,5,6,7
13	Lát hoa	*Chukrasia tabularis*	Cây thân gỗ lớn, khi trưởng thành đường kính ngoài 80cm, cao 20-30m, thân thẳng, tán cao, hoa nhỏ màu tím nhạt nở thành chùm vào mùa xuân. Cây sinh trưởng nhanh, ưa sáng, rễ ăn sâu, phù hợp trồng làm cây bóng mát và cây chủ đạo. Rễ cọc phát triển mạnh, kèm hệ rễ bên lan rộng. Tuổi thọ trên 50 năm.	2,4,5,6,7

TT	Loài cây		Đặc điểm cây	Vị trí trồng trên đường
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
14	Lộc vừng	*Barringtonia acutangula*	Cây thân gỗ trung bình khi trưởng thành đường kính 40-60cm, cao 12-16m, tán rộng, hoa dài rủ xuống màu đỏ hồng rất đẹp, nở rộ theo chùm. Cây ưa ẩm, chịu úng tốt, thích hợp trồng ven hồ, sông, khu vực công cộng. Rễ cọc và rễ ngang lan rộng. Tuổi thọ trên 100 năm.	2,3,4,5,6,7
15	Long não	*Cinnamomum camphora*	Cây thân gỗ lớn khi trưởng thành đường kính ngoài 100cm, cao 15-25m, tán rộng, lá xanh quanh năm có mùi tinh dầu đặc trưng. Cây sinh trưởng khỏe, chịu gió bão tốt, phù hợp. Rễ cọc phát triển mạnh**.** Tuổi thọ lên đến hàng trăm năm.	2,5,6,7
16	Muồng hoàng yến	*Cassia fistula*	Cây thân gỗ nhỏ đến trung bình khi trưởng thành đường kính 40-50cm, cao 10-15m, hoa vàng rủ thành chùm rất nổi bật vào mùa hè. Cây ưa sáng, chịu hạn tốt, giá trị trang trí cao. Rễ cọc và rễ ngang phát triển vừa phải. Tuổi thọ trên 50 năm.	1,2,3,4,5,6,7
17	Muồng hoa đào	*Cassia Javanica*	Cây thân gỗ nhỏ đến trung bình khi trưởng thành đường kính 40-50cm, cao 10-15m, hoa hồng nhạt nở rộ theo chùm, tạo cảnh quan mềm mại. Cây sinh trưởng khá nhanh, phù hợp. Rễ cọc và rễ ngang phát triển vừa phải. Tuổi thọ trên 50 năm.	2,3,4,5,6,7
18	Muồng ngủ	*Pithecolobium saman*	Cây thân gỗ lớn, khi trưởng thành đường kính có thể lên đến 100cm cao 20-25m, tán rộng, lá khép lại ban đêm, hoa hồng nhạt. Cây dễ trồng, chịu hạn, tạo bóng mát tốt. Rễ cọc và hệ rễ ngang phát triển mạnh. Tuổi thọ ngoài 100 năm.	2,5,6,7
19	Ngọc lan	*Michelia alba*	Cây thân gỗ trung bình, khi trưởng thành đường kính 50-60cm cao khoảng 15-20m, tán gọn, hoa trắng kem thơm dịu. Cây sinh trưởng chậm, thích hợp trồng cảnh quan, không gian xanh. Rễ cọc ăn sâu, chống chịu tốt với mưa bão. Tuổi thọ lên đến 100 năm.	4,5,6,7
20	Nhội	*Bischofia javanica*	Cây thân gỗ lớn, khi trưởng thành đường kính lên đến 100cm, cao 20-25m, tán rộng, lá xanh đậm. Cây ưa sáng, sinh trưởng khá, phù hợp trồng lấy bóng mát đô thị. Rễ cọc và rễ ngang phát triển mạnh. Tuổi thọ ngoài 100 năm.	2,5,6,7
21	Osaka (Đậu san hô đỏ)	*Erythrina fusca*	Cây thân gỗ nhỏ, khi trưởng thành đường kính 30cm cao 10-12m, hoa đỏ cam rực rỡ nở theo chùm. Cây ưa nắng, sinh trưởng nhanh, tạo điểm nhấn cảnh quan. Rễ cọc và rễ ngang phát triển vừa phải. Tuổi thọ đến 30 năm.	3,4,5,6,7
22	Phong linh	*Tabebuia chrysantha*	Cây thân gỗ nhỏ đến trung bình khi trưởng thành đường kính 20-30cm, cao khoảng 8-12m, rụng lá trước khi ra hoa; hoa màu vàng tươi hoặc tím nở rộ vào cuối đông - đầu xuân, tạo	1,2,3,4,5,6,7

TT	Loài cây		Đặc điểm cây	Vị trí trồng trên đường
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
			điểm nhấn cảnh quan nổi bật. Cây ưa sáng, chịu hạn khá, rất phù hợp trồng trong đô thị. Rễ cọc và rễ ngang phát triển vừa phải. Tuổi thọ hơn 30 năm.	
23	Phượng vĩ	*Delonix regia*	Cây thân gỗ trung bình, khi trưởng thành đường kính 40-60cm, cao 10-15m, tán rộng, hoa đỏ rực nở vào mùa hè. Cây ưa sáng, chịu hạn, gắn với cảnh quan đô thị và trường học. Hệ rễ ngang phát triển mạnh. Tuổi thọ ngoài 40 năm.	4,5,6,7
24	Quếch (Gội trắng)	*Aphanamixis grandifolia*	Cây thân gỗ lớn, khi trưởng thành đường kính 80cm, cao 20-30m, tán rộng, lá dày, xanh quanh năm. Cây sinh trưởng chậm nhưng bền vững, phù hợp trồng lâu dài. Rễ cọc phát triển mạnh. Tuổi thọ lên tới 100 năm.	5,6,7
25	Sang lẻ	*Lagerstroemia calyculata*	Cây thân gỗ lớn khi trưởng thành đường kính cây khoảng 60-80cm, cao 20-30m, thân thẳng, tán cao, lá xanh quanh năm, tạo bóng mát tốt, rễ ăn sâu, chịu gió bão tốt, phù hợp trồng lâu dài làm cây chủ đạo. Rễ cọc ăn sâu. Tuổi thọ có thể lên đến hơn 100 năm.	2,5,6,7
26	Sảng nhung (Sang)	*Sterculia lanceolata*	Cây thân gỗ trung bình, khi trưởng thành đường kính 40-60cm, cao 10-15m, tán gọn, lá xanh bóng, dáng đẹp. Cây chịu cắt tỉa tốt. Rễ cọc phát triển kèm hệ rễ bên lan rộng. Tuổi thọ lên đến 100 năm.	2,4,5,6,7
27	Sao đen	*Hopea odorata*	Cây thân gỗ lớn, khi trưởng thành đường kính ngoài 100cm, cao 25-40m, thân thẳng, tán cao, bóng mát tốt. Cây rễ ăn sâu, chịu gió bão, là cây chủ đạo đô thị. Rễ cọc phát triển mạnh. Tuổi thọ lên tới hàng trăm năm.	2,5,6,7
28	Sấu	*Dracontomelum duperreanum*	Cây thân gỗ lớn, khi trưởng thành đường kính 80cm, cao 15-25m, tán rộng, lá xanh rụng theo mùa, quả đặc trưng. Cây chịu hạn tốt, ít sâu bệnh. rễ cọc và rễ ngang phát triển mạnh. Tuổi thọ lên tới hàng trăm năm.	5,6,7
29	Cơm nguội (Sếu)	*Celtis sinensis*	Cây thân gỗ trung bình, khi trưởng thành đường kính 40-50cm, cao 10-15m, tán rộng vừa, lá xanh rụng theo mùa. Cây sinh trưởng khỏe, dễ trồng, phù hợp tạo bóng mát. Rễ cọc tương đối phát triển. Tuổi thọ 40 năm.	2,4,5,6,7
30	Sưa đỏ	*Daibergia tonkinensis*	Cây thân gỗ lớn, khi trưởng thành đường kính ngoài 100cm, cao 20-30m, thân thẳng, tán cao, gỗ quý có giá trị. Cây sinh trưởng chậm, ưa sáng, thích hợp trồng bảo tồn và cảnh quan lâu dài. Rễ cọc và rễ ngang phát triển mạnh. Tuổi thọ hàng trăm năm.	5,6,7

TT	Loài cây		Đặc điểm cây	Vị trí trồng trên đường
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
31	Thàn mát	*Milletia ichthyocthona*	Cây thân gỗ trung bình, khi trưởng thành đường kính 40-60cm, cao 10-15m, tán gọn, lá xanh bóng, hoa đẹp màu trắng. Cây sinh trưởng khá nhanh, chịu hạn tốt. Rễ cọc phát triển ăn sâu. Tuổi thọ 100 năm.	4,5,6,7
32	Vàng anh	*Saraca dives*	Cây thân gỗ nhỏ-trung bình, khi trưởng thành đường kính 40-60cm, cao 8-12m, hoa vàng nở rộ theo chùm, giá trị trang trí cao. Cây ưa sáng, sinh trưởng nhanh, thích hợp tạo điểm nhấn cảnh quan đô thị. Rễ cọc và rễ ngang phát triển vừa phải. Tuổi thọ 80 năm.	2,4,5,6,7
33	Xoài	*Mangifera indica*	Cây thân gỗ trung bình đến lớn, khi trưởng thành đường kính ngoài 100cm cao 15-25m, tán rộng, lá xanh quanh năm, cho quả ăn được, chịu hạn tốt. Rễ cọc phát triển rất mạnh kèm rễ bên lan rộng. Tuổi thọ hàng trăm năm.	2,5,6,7

Ghi chú: 1- Dải phân cách rộng 2m-<3m; 2- Dải phân cách rộng ≥3m; 3- Vỉa hè rộng 2m-<3m; 4- Vỉa hè rộng 3m-<4,5m; 5- Vỉa hè rộng 4,5m-<6m; 6- Vỉa hè rộng 6m-<7,5m; 7-Vỉa hè rộng ≥ 7,5m.

- Đối với chủng loại cây khác, tiếp tục nghiên cứu, rà soát, lựa chọn loài cây phù hợp để bổ sung vào trong danh mục.

- Đối với chủng loại cây du nhập từ nước ngoài phải có nguồn gốc xuất xứ và xin ý kiến cơ quan chuyên môn trước khi trồng thử nghiệm để đánh giá bổ sung vào trong danh mục, đảm bảo không ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật, không gian công cộng và cảnh quan đô thị.

Phụ lục 02

DANH MỤC CÂY NGẬP NƯỚC (BÁN NGẬP) VÀ SỐNG TRÊN MẶT NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Loài cây		Đặc điểm cây
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	
1	Bụt mọc	*Taxodium distichum*	Cây thân gỗ lớn, khi trưởng thành đường tán rộng 8-12m, chiều cao 20-30m. Cây có rễ khí sinh dạng đầu gối, sống trong đầm lầy, có thể ngập nước lâu dài.
2	Gáo trắng	*Neolamarckia cadamba*	Cây thân gỗ lớn, khi trưởng thành đường kính tán 8-12m, chiều cao 15-25m. Cây tiên phong vùng đất trũng, sinh trưởng nhanh, rễ thích nghi đất ẩm, chịu lũ kéo dài hàng tháng.
3	Tràm gió	*Melaleuca cajuputi*	Cây gỗ lớn, khi trưởng thành đường kính tán 4-6m, chiều cao 10-20m. Cây sinh trưởng tốt ở đất trũng, đất phèn, rễ thích nghi đất ngập, chịu ngập được dài ngày.
4	Trâm nước	*Syzygium cumini*	Cây gỗ lớn, khi trưởng thành đường kính tán 8-10m, chiều cao 15-20m. Lá dày, tán xanh quanh năm thích nghi với đất ẩm. Chịu ngập tạm thời vài ngày.
5	Sanh	*Ficus microcarpa*	Cây gỗ lớn khi trưởng thành đường kính tán 10-15m, chiều cao 15-20m. Cây gỗ lớn, tán rộng, rễ khỏe thích nghi đất ẩm và ngập úng. Chịu ngập được 2-3 ngày.
6	Si	*Ficus benjamina*	Cây gỗ lớn, khi trưởng thành đường kính tán 8-12m, chiều cao 12-20m. Rễ khỏe thích nghi đất ẩm và ngập úng.
7	Bằng lăng	*Lagerstroemia speciosa*	Cây thân gỗ trung bình khi trưởng thành đường kính cây khoảng 50-60cm, cao khoảng 10-15m, tán rộng vừa, dáng đẹp. Hoa nở thành chùm lớn, màu tím hồng đặc trưng, rộ vào mùa hè, tạo điểm nhấn cảnh quan rõ nét. Cây ưa sáng, sinh trưởng khá nhanh, chịu hạn tốt và ít ảnh hưởng đến hạ tầng đô thị. Rễ cọc ăn sâu.
8	Lộc vừng	*Barringtonia acutangula*	Cây thân gỗ trung bình khi trưởng thành đường kính 40-60cm, cao 12-16m, tán rộng, hoa dài rủ xuống màu đỏ hồng rất đẹp, nở rộ theo chùm. Cây ưa ẩm, chịu úng tốt, thích hợp trồng ven hồ, sông, khu vực công cộng. Rễ cọc và rễ ngang lan rộng.
9	Ô rô	*Acanthus ilicifolius*	Là loại cây bụi, chiều cao 1-2m. Lá gai, thích nghi đất ngập
10	Trang đỏ	*Ixora coccinea*	Cây bụi chiều cao 1-2m, hoa đỏ quanh năm. Chịu đất ẩm
11	Cỏ năn	*Eleocharis dulcis*	Cây ngập nước, bán ngập; chiều cao 0,5-1m. Thân cỏ mọc thẳng, rễ phát triển trong bùn, chịu ngập lâu.

TT	Loài cây		Đặc điểm cây
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	
12	Cói	*Cyperus malaccensis*	Cây ngập nước, bán ngập, cao 1-2m. Thân cao, rễ bám chắc trong bùn
13	Lau sậy	*Phragmites australis*	Cây thân thảo sống lâu năm, lá mọc so le, hình hẹp, dài và phẳng, dài tới 50cm, rộng 4-5cm; lá màu xanh xám đến xanh lam, mép lá thô ráp, bẹ lá nhẵn, ôm sát thân. Cây sinh trưởng thành bụi lớn, thích hợp với khu vực có điều kiện ẩm ướt.
14	Thủy trúc	*Cyperus alternifolius*	Loại cây có tốc độ sinh trưởng khá nhanh, xanh tốt quanh năm, ưa nắng, ưa bóng, chịu được ngập úng trong thời gian dài. Cây chủ yếu sống ở những vùng có nhiều độ ẩm, mưa nhiều, những vùng sông nước như ven bờ hồ, ven ao.
15	Dành dành	*Gardenia jasminoides*	Có thể cao khoảng 1 - 2m. Cành cây có màu nâu nhẵn, có khía rãnh dọc. Lá cây mọc đối hay mọc vòng 3, có hình mác thuôn hoặc trái xoan thuôn, mang lại vẻ đẹp tự nhiên cho cây. Thích hợp sinh trưởng ở vùng đất có độ ẩm cao và ánh sáng phù hợp.
16	Bèo tây	*Eichhornia crassipes*	Bèo tây là loài thảo mộc thủy sinh thân thảo, sống trôi nổi trên mặt nước hoặc bám vào bùn đất ven bờ. Thân cây là các đoạn thân rễ ngắn mọc chùm. Lá hình tròn hoặc hình trứng ngược, xanh bóng, nhẵn mịn. Điểm đặc biệt nhất là cuống lá phồng to thành các túi khí bên trong chứa đầy các khoang rỗng giúp cây nổi lên mặt nước. Hệ thống rễ chùm dài, rậm rạp, màu đen sẫm, buông lơ lửng trong nước. Rễ có khả năng lọc nước và tích lũy các khoáng chất dồi dào.
17	Súng	*Nymphaea spp*	Súng là một loài hoa thủy sinh thường sinh sống ở các khu vực ao, hồ và đầm lầy, với lá và hoa nổi lên trên mặt nước. Hoa xếp xoắn vòng: lá đài 4 - 12 (thường 5 - 6), có mùi thơm nhẹ. Lá súng hình tròn, lá đơn, mọc cách. Hoa súng còn có thể phân loại thành 2 loại chính: súng chịu rét và súng nhiệt đới. Các loài súng chịu rét chỉ nở hoa vào ban ngày.
18	Sen	*Nelumbo nucifera*	Hoa sen có thân rễ mọc ngang, dày, các lóng phình to, bên trong có nhiều rãnh thông khí chạy dọc; các đốt thắt lại, phát sinh rễ phụ. Lá hình tròn, đường kính 25 - 90cm; mặt trên màu xanh đậm, mặt dưới màu xanh xám, mép lá hơi gợn sóng, mặt trên nhẵn, phủ một lớp phấn trắng. Hoa sen thích hợp sinh trưởng trong môi trường nước nông, ao, hồ và đầm lầy.

Phụ lục 03

DANH MỤC CÂY CẤM TRỒNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Loài cây		Lý do cấm trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	
1	Bã đậu (Vông đồng)	*Hura crepitans*	Cây có nhựa và hạt chứa độc tố
2	Bồ hòn	*Sapindus mukorossi*	Quả có chứa chất độc
3	Bồ kết	*Gleditsia triacanthos*	Thân có nhiều gai rất to
4	Cao su	*Hevea brasiliensis*	Cành nhánh giòn, dễ gãy
5	Cô ca cảnh	*Erythroxylum novogranatense*	Lá có chất cocaine gây nghiện
6	Bông gòn	*Ceiba pentandra gaertn*	Cành nhánh giòn, dễ gãy; quả chín phát tán ảnh hưởng vệ sinh đường phố
7	Lòng mức (các loại)	*Wrightia*	Quả chín phát tán, hạt có lông ảnh hưởng môi trường
8	Mã tiền	*Strychnos nux-vomica*	Hạt có chứa chất độc
9	Me keo	*Pithecellobium dulce*	Thân và cành nhánh có nhiều gai
10	Ô đầu (củ gấu tàu)	*Aconitum carmichaeli*	Cây có độc tố
11	Dướng	*Broussonetia papyrifera*	Loài cây xâm thực, cành giòn, rễ nông dễ gãy đổ khi mưa bão, quả chín rụng gây mất vệ sinh môi trường.
12	Xiro	*Carissa carandas*	Thân và cành nhánh có nhiều gai
13	Sưng Nam bộ, Sơn lu	*Semecarpus cochinchinensis*	Nhựa cây có chất làm ngứa, lở loét da
14	Tỏi độc	*Colchicum autumnale*	Toàn bộ thân cây tỏi có độc tố gây tử vong cho người và gia súc nếu ăn phải
15	Thông thiên	*Thevetia peruviana*	Hạt, lá, hoa, vỏ cây đều có chứa chất độc
16	Trúc đào	*Nerium oleander*	Thân và lá có chất độc
17	Trứng cá	*Muntingia calabura*	Trẻ em leo trèo hái quả, rụng làm ảnh hưởng vệ sinh đường phố
18	Dâu da	*Allospondias lakonensis*	Cành giòn, dễ gãy đổ, quả chín rụng gây mất vệ sinh môi trường